

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 112/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế theo qui định tại Điều 9 Nghị định số 20/1998-NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc

Căn cứ các luật thuế, pháp lệnh thuế hiện hành;

Thi hành Điều 9 Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/03/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện miễn thuế, giảm thuế quy định tại Nghị định này như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được miễn thuế, giảm thuế doanh thu và thuế lợi tức theo qui định tại Điều 9 Nghị định số 20/1998/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này là các thương nhân thuộc các thành phần kinh tế có hoạt động thương mại (quy định tại Mục IV Biểu thuế doanh thu ban hành kèm theo Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995) tại địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc bao gồm:

Doanh nghiệp Nhà nước

Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan hành chính sự nghiệp;

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Hợp tác xã;

Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần;

Doanh nghiệp tư nhân;

Tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân có đăng ký kinh doanh và hoạt động theo Nghị định 66/HĐBT ngày 02/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);

Các đối tượng nêu trên chỉ được miễn thuế, giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này khi:

Đăng ký kinh doanh và hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.

Đăng ký thuế, kê khai thuế theo đúng luật định.

Mở sổ kế toán, ghi chép, lưu giữ sổ kế toán, hoá đơn chứng từ, giấy tờ liên quan đến hoạt động thương mại theo đúng qui định của pháp luật .

2. Địa bàn áp dụng

Địa bàn miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc làm cơ sở để miễn thuế, giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này được xác định theo địa giới hành chính huyện, thị xã được Ủy ban Dân tộc và miền núi công nhận là huyện miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

II. HƯỚNG DẪN VIỆC THỰC HIỆN MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ

Theo qui định tại Điều 9 Nghị định số 20/1998/NĐ-CP thì các thương nhân có hoạt động thương mại tại địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc được miễn thuế, giảm thuế doanh thu và thuế lợi tức như sau:

1. Mức ưu đãi và thời gian thực hiện miễn thuế, giảm thuế

a. Đối với thương nhân kinh doanh tại khu vực III thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc: Giảm 50% thuế doanh thu phải nộp trong thời hạn 4 năm kể từ ngày Nghị định số 20/1998/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 15/4/1998) hoặc kể từ tháng có doanh thu chịu thuế đối với những thương nhân mới bổ sung hoặc mới đăng ký kinh doanh sau ngày 15/4/1998;

Miễn thuế lợi tức trong thời hạn 4 năm đầu kể từ khi có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế lợi tức phải nộp trong thời hạn 7 năm tiếp theo, nếu sử dụng số lao động bình quân trong năm từ 20 người trở lên thì được giảm thêm 50% số thuế lợi tức phải nộp trong 2 năm nữa.

b. Đối với thương nhân kinh doanh tại khu vực II thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc: Giảm 50% thuế doanh thu đối với phần doanh thu có được từ việc bán những mặt hàng chính sách xã hội và các mặt hàng nông, lâm sản đã mua theo chính sách trợ cước trong thời hạn 4 năm kể từ ngày 15/4/1998, hoặc kể từ tháng có doanh thu chịu thuế đối với những thương nhân mới bổ sung hoặc mới đăng ký kinh doanh những mặt hàng này sau ngày 15/4/1998;

Miễn thuế lợi tức trong thời hạn 2 năm đầu kể từ khi có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế lợi tức phải nộp trong thời hạn 5 năm tiếp theo, nếu sử dụng số lao động bình quân trong năm từ 20 người trở lên thì được giảm 50% số thuế lợi tức phải nộp thêm 2 năm nữa.

c. Đối với thương nhân ở khu vực I trực tiếp bán các mặt hàng chính sách xã hội và thương nhân trực tiếp hoạt động kinh doanh ở khu vực I và khu vực II thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc khi bán các hàng hoá khác (ngoài các hàng hoá nêu tại điểm II.1.b Thông tư này):

Giảm 25% thuế doanh thu trong thời hạn 3 năm kể từ ngày 15/4/1998 hoặc kể từ tháng có doanh thu chịu thuế đối với những thương nhân mới bổ sung hoặc mới đăng ký kinh doanh sau ngày 15/4/1998;